

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN
Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Tài sản ngắn hạn	100		869.562.016.627	673.430.583.752
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	575.800.028.914	346.926.737.311
1. Tiền	111		58.225.028.914	20.221.293.015
2. Các khoản tương đương tiền	112		517.575.000.000	326.705.444.296
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		40.371.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		40.371.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5	35.060.899.679	109.601.749.004
1. Phải thu khách hàng	131		23.686.330.469	82.117.641.528
2. Trả trước cho người bán	132		10.781.596.460	25.667.497.284
5. Các khoản phải thu khác	138		1.148.616.750	2.278.893.692
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(555.644.000)	(462.283.500)
IV. Hàng tồn kho	140	6	217.240.339.136	205.300.486.607
1. Hàng tồn kho	141		217.521.994.499	209.757.155.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(281.655.363)	(4.456.668.400)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7	1.089.748.898	11.601.610.830
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		608.207.787	11.154.337.733
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		481.541.111	447.273.097
B. Tài sản dài hạn	200		303.011.816.389	246.323.299.938
II. Tài sản cố định	220		139.270.524.102	86.036.743.782
1. TSCĐ hữu hình	221	8	103.068.661.132	63.003.352.006
- Nguyên giá	222		182.797.386.318	129.718.124.967
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.728.725.186)	(66.714.772.961)
3. TSCĐ vô hình	227	9	35.927.062.970	22.835.919.594
- Nguyên giá	228		36.727.755.945	23.848.868.025
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(800.692.975)	(1.012.948.431)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		274.800.000	197.472.182
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	162.711.721.075	159.242.835.677
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		160.451.148.000	156.982.262.602
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.260.573.075	2.260.573.075
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.029.571.212	1.043.720.479
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		778.571.212	792.720.479
3. Tài sản dài hạn khác	268		251.000.000	251.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.172.573.833.016	919.753.883.690

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. Nợ phải trả	300		810.513.933.577	567.818.453.338
I. Nợ ngắn hạn	310		810.513.933.577	566.074.707.947
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	721.204.119.803	459.875.576.452
2. Phải trả cho người bán	312		10.057.000.806	13.425.531.659
3. Người mua trả tiền trước	313		34.029.237.150	16.018.272.916
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	12	5.232.725.549	46.974.641.780
5. Phải trả công nhân viên	315		21.394.337.666	13.034.266.325
6. Chi phí phải trả	316	13	6.383.456.917	6.328.885.462
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		3.953.629.267	2.888.134.269
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	14	8.259.426.419	7.529.399.084
II. Nợ dài hạn	330		-	1.743.745.391
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	1.288.398.762
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	455.346.629
B. Vốn chủ sở hữu	400		362.059.899.439	351.935.430.352
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	362.059.899.439	351.935.430.352
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	863.985.578
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		73.559.000.000	70.039.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		18.200.000.000	17.510.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.520.000.000	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		84.780.899.439	81.522.444.774
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.172.573.833.016	919.753.883.690

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận ký gởi		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi, ký cược		97.180.000	113.500.000
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại	USD	2.494.569,11	12.192.511,71
	EUR	76,18	76,18
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Văn Tiến

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2013

Huỳnh Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngô Văn Trị

Lập biểu